

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày 19 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LAI CHÂU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Bích Nga

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Ngọc Mai

Bà Lò Hải Yến

- **Thư ký phiên toà:** Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên toà:** bà Bùi Thị Tính, Kiểm sát viên.

Ngày 19/12/2024 tại Nhà văn hóa phường Đoàn Kết, thành phố L, Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vàng Văn L**; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 26/3/1987, tại tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: trú Bản C, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Vàng Văn D, đã chết và bà Vùi Thị M, sinh năm 1953; Có vợ Lò Thị H, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: 02 tiền sự, cụ thể: Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 02/2020/QĐ-TA ngày 14/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố L quyết định áp dụng biện pháp đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Vàng Văn L trong thời hạn 18 tháng. Ngày 13/7/2021 L đã chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính L lại tái phạm nên đến thời điểm phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 05/2022/QĐ-TA ngày 15/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố L quyết định áp dụng biện pháp đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Vàng Văn L trong thời hạn 15 tháng. Ngày 19/7/2023 L đã chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, đến thời điểm phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2024 cho đến nay tại Nhà tạm

giữ Công an thành phố L (có mặt).

2. Họ và tên: **Vàng Văn Đ**; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 22/02/1994, tại tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản C, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Vàng Văn P, sinh năm 1962 và bà Vàng Thị H, sinh năm 1964; Có vợ Vàng Thị H, sinh năm 1995 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Tiền sự: không; Tiền án: 01 tiền án. Tại Bản án số 55/2021/HS-ST ngày 08/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt Vàng Văn Đ 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và buộc phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Ngày 08/9/2023 Đ chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp án phí, tính đến thời điểm phạm tội ngày 17/6/2024 bị cáo Đ chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Vàng Văn P, sinh năm 1962; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: Bản Căng Đẳng, xã San Thàng, thành phố L, tỉnh Lai Châu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 17/6/2024, Vàng Văn Đ mượn xe mô tô nhãn hiệu SYM ELEGANT mang biển kiểm soát (BKS): 25T1 - 002.10 của bố để là ông Vàng Văn P, sinh năm 1962, trú tại bản Căng Đẳng, xã San Thàng, thành phố L để đi làm tại bản Phan Lìn, xã San Thàng, thành phố L. Khi Đ đi đến bản Phan Lìn, xã San Thàng thì gặp Vàng Văn L và hai người rủ nhau mỗi người góp 100.000 đồng để đi tìm mua ma túy về sử dụng. Sau đó Đ điều khiển xe mô BKS: 25T1 - 002.10 chở L tìm mua ma túy, trên đường đi Đ đưa cho L 100.000 đồng để mua ma túy. Khi Đ chở L đi đến khu vực phía sau nhà nghỉ Hà Nhi thuộc tổ 25, phường Đông Phong, thành phố L thì gặp một người đàn ông tự giới thiệu tên Tám, không rõ nhân thân lai lịch, giống người nghiện ma túy nên đã trao đổi mua bán Heroine với người đàn ông này. Người đàn ông nói trên nhận 200.000 đồng của L rồi đưa cho L 01 gói nilon màu trắng, bên trong có 02 gói Heroine đều được gói bằng nilon màu xanh. Mua được Heroine, L cất giấu gói Heroine vào trong túi quần bên trái rồi Đ điều khiển xe BKS: 25T1 - 002.10 chở L đi tìm chỗ sử dụng ma túy. Hồi 16 giờ 20 phút cùng ngày, khi Vàng Văn Đ và Vàng Văn L đang dừng xe ở đường dân sinh thuộc bản Căng Đẳng, xã San Thàng, thành phố L thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Lai Châu phối hợp với Công an thành phố L kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng là 02 gói Heroine L đang cất giấu trong túi quần bên trái.

Tại bản kết luận giám định số 38 ngày 17/6/2024 của người giám định tư

pháp theo vụ việc và bản kết luận giám định số 785 ngày 21/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số chất bột màu trắng trong 02 gói thu giữ của Vàng Văn L và Vàng Văn Đ trong quá trình bắt quả tang ngày 17/6/2024 có tổng khối lượng là: 0,29 gam (*Gói 1 là 0,11 gam; gói 2 là 0,18gam*). 02 mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Cáo trạng số 86/CT-VKSTP ngày 29/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị cáo Vàng Văn L, Vàng Văn Đ về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

*** Tại phiên tòa**

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày: Ông là bố đẻ của bị cáo Vàng Văn Đ, ông là chủ sở hữu hợp pháp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM ELEGANT mang biển kiểm soát (BKS): 25T1 - 002.10. Ngày 17/6/2024, ông cho bị cáo Đ mượn xe đi làm, ông không biết và bị cáo Đ cũng không nói cho ông biết việc bị cáo sử dụng xe máy của ông đi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ông đề nghị Hội đồng xét xử cho ông xin lại chiếc xe máy nêu trên để gia đình làm phương tiện đi lại, ngoài ra không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nữa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vàng Văn L từ 16 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2024;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vàng Văn Đ từ 17 tháng đến 19 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2024;

- Hình phạt bổ sung: đề nghị hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự;

- Về xử lý vật chứng: Đối với 0,29 gam Heroine Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu đã gửi toàn bộ đi giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật nên không đề nghị xem xét, giải quyết. Vật chứng còn lại, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu trắng, 02 mảnh nilon màu xanh dùng để gói Heroine, một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vàng Văn P 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Elegant, BKS 25T1 - 002.10, màu sơn xanh, số khung RLGSC10KHAH055261, số máy VMSACB-H055261.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

* Tranh luận: Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa.

Tại lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của các bị cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa, có đủ căn cứ khẳng định: Hồi 16 giờ 20 phút ngày 17/6/2024, tại đường dân sinh thuộc bản Cánh Đảng, xã San Thành, thành phố L, tỉnh Lai Châu, Vàng Văn L và Vàng Văn Đ đang tàng trữ trái phép 0,29 gam Heroine để sử dụng thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Lai Châu phối hợp với Công an thành phố L phát hiện, bắt quả tang.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nên đều là người thực hành tích cực nên cần áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ý thức được điều đó nhưng vì mục đích tư lợi của bản thân, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của các bị cáo Vàng Văn L, Vàng Văn Đ có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: [...]

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; [...]

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo đều là người sử dụng ma túy; Bị cáo Vàng Văn L đã nhiều lần bị áp dụng xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Bị cáo Vàng Văn Đ đã từng bị Tòa án nhân dân xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và bị cáo đã từng đi cải tạo, chấp hành hình phạt tù nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn cố ý tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vàng Văn L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Bị cáo Vàng Văn Đ phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm tiếp tục răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử cần quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 0,29 gam Heroine thu giữ của các bị cáo Vàng Văn L, Vàng Văn Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu gửi toàn bộ đi giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

- Đối với 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố L (*Theo hồ sơ bên trong là 01 mảnh nilon màu trắng, 02 mảnh nilon màu xanh, một vỏ phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình bắt người phạm tội quả tang đối với Vàng Văn L, Vàng Văn Đ*). Xét thấy, vật chứng trên là công cụ phạm tội, là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Elegant, BKS 25T1 - 002.10, màu sơn xanh, số khung RLGSC10KHAH055261, số máy VMSACB-H055261. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của ông Vàng Văn P, việc bị cáo Đ sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì ông P không biết do vậy có căn cứ trả lại cho ông Vàng Văn P theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác:

Theo lời khai của bị cáo Vàng Văn L và bị cáo Vàng Văn Đ thì nguồn gốc 0,29 gam Heroine bị thu giữ là mua của một người đàn ông tên Tám các bị cáo gặp tại khu vực phía sau nhà nghỉ Hà Nhi thuộc tổ 25, phường Đông Phong, thành phố L. Tuy nhiên, do các bị cáo chỉ nghe người này giới thiệu tên là Tám, không biết nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Đối với ông Vàng Văn P, là chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô biển kiểm soát 25T1 - 002.10 mà Vàng Văn Đ và Vàng Văn L sử dụng để đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định Vàng Văn Đ mượn xe của ông Vàng Văn P để đi làm nhưng sau đó tự ý sử dụng để đi mua ma túy, ông P không biết nên ông P không đồng phạm với các bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo; Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vàng Văn Đ.

[1] Tuyên bố các bị cáo Vàng Văn L, Vàng Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[2] Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Vàng Văn L 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2024.

Xử phạt bị cáo Vàng Văn Đ 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2024.

[3] Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố Lai (*Theo hồ sơ bên trong là 01 mảnh nilon màu trắng, 02 mảnh nilon màu xanh, một vỏ phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình bắt quả tang*);

Trả lại cho ông Vàng Văn P 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Elegant, BKS 25T1 - 002.10, màu sơn xanh, số khung RLGSC10KHAH055261, số máy VMSACB-H055261 (xe cũ đã qua sử dụng, không có chìa khóa xe máy kèm theo).

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 16 giờ 00 phút ngày 04/12/2024 giữa Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu*).

[4] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố L;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố L;
- Cơ quan THAHS Công an TP Lai Châu;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích Nga